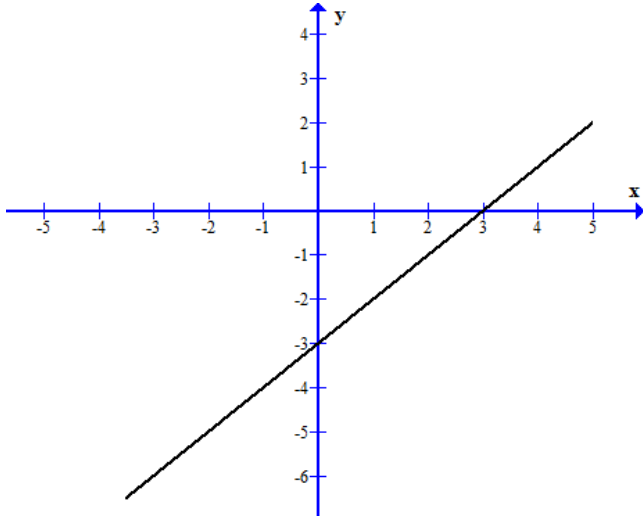


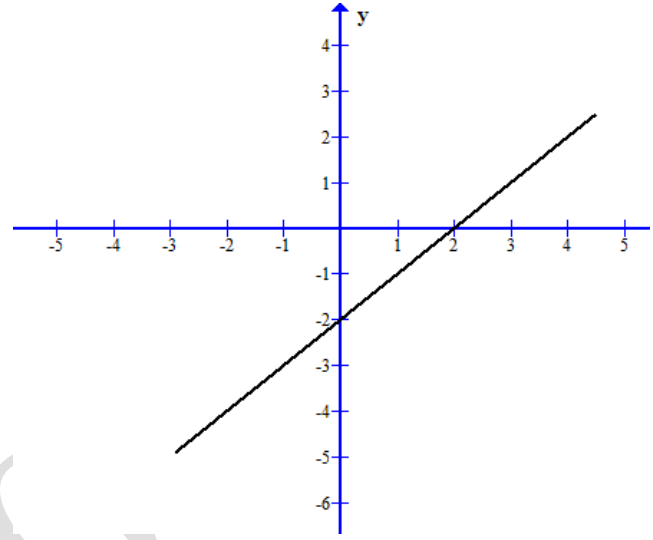
Mã đề thi  
195

Họ, tên học sinh:.....

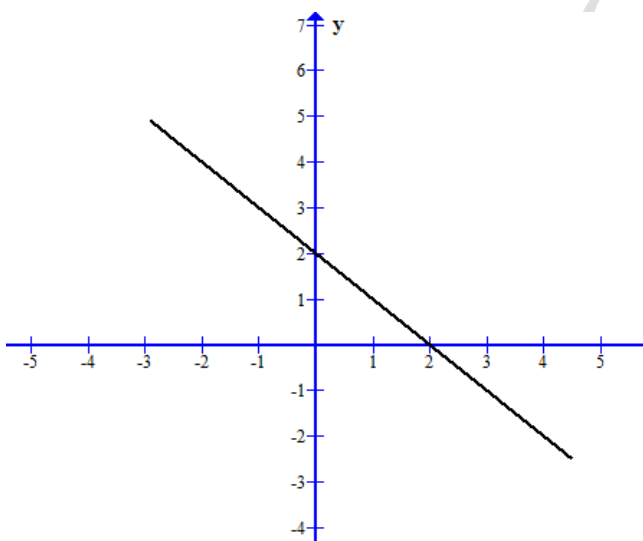
**Câu 1:** Trong các đồ thị hàm số sau, đồ thị nào là đồ thị hàm số  $y = -x + 2$ :



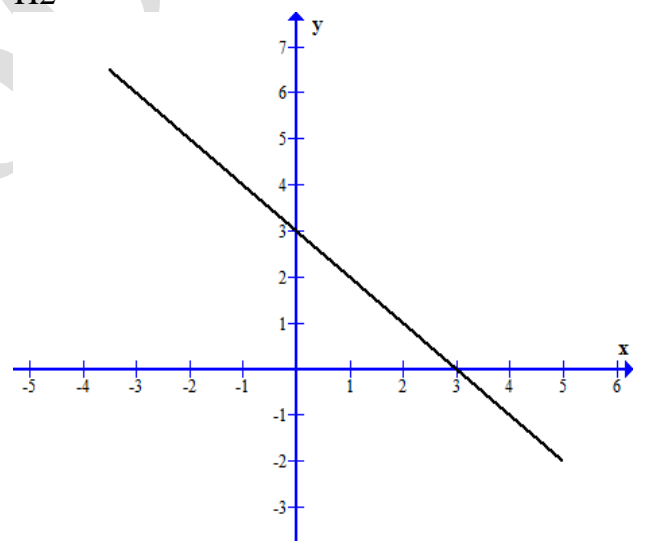
H1



H2



H3



H4

- A. H3                      B. H1                      C. H4                      D. H2

**Câu 2:** Tập hợp nào sau đây là tập xác định của hàm số:  $y = \frac{x^2 + 2x\sqrt{x-1}}{x-1}$ .

- A.  $R \setminus \{1\}$                       B.  $(1; +\infty)$                       C.  $R \setminus \{-1\}$                       D.  $[1; +\infty)$

**Câu 3:** Cho hàm số  $y = 2x - 3$ . Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng:

- A. Hàm số nghịch biến trên  $\left(-\infty; \frac{3}{2}\right)$ .                      B. Hàm số nghịch biến trên  $R$ .  
C. Hàm số đồng biến trên  $R \setminus \left\{\frac{3}{2}\right\}$                       D. Hàm số đồng biến trên  $R$ .

**Câu 4:** Đỉnh của parabol  $y = x^2 + 4x + 2$  là:

- A.  $I(-1; -2)$       B.  $I(2; -2)$       C.  $I(-2; 3)$       D.  $I(-2; -2)$

**Câu 5:** Hàm số  $y = x^2 + (m-1)x + 3$  đồng biến trên  $(1; +\infty)$  khi giá trị  $m$  thỏa mãn:

- A.  $m > 0$       B.  $m \geq -1$       C.  $0 < m \leq 2$       D.  $m \leq -1$

**Câu 6:** Giá trị lớn nhất của hàm số  $y = -x^2 + 6x - 2$  là:

- A. 7      B. -3      C. 14      D. 2

**Câu 7:** Đồ thị hàm số  $y = ax + b$  đi qua hai điểm  $A(1; 1)$  và  $B(-1; 5)$  thì giá trị của  $a, b$  là:

- A.  $a = 3, b = 2$       B.  $a = -2, b = 3$       C.  $a = 3, b = -2$       D.  $a = 3, b = -3$

**Câu 8:** Tập xác định của hàm số  $y = \sqrt{x+1} + \sqrt{5-x}$  là:

- A.  $(-\infty; 5]$       B.  $D = [-1; +\infty)$       C.  $D = [-1; 5]$       D.  $[-1; 5)$

**Câu 9:** Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm số lẻ:

- A.  $y = x^3 + x - 2$       B.  $y = 3 - x$       C.  $y = \frac{1}{x}$       D.  $y = x^4 + 3x^2 - 3$

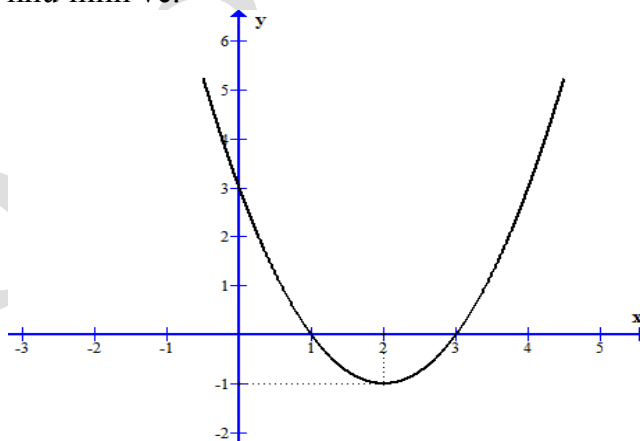
**Câu 10:** Tập xác định của hàm số  $y = \frac{2}{x-2} - \frac{1}{x^2-4}$  là:

- A.  $D = (-\infty; +\infty)$       B.  $D = \mathbb{R} \setminus \{-2\}$       C.  $D = \mathbb{R} \setminus \{\pm 2\}$       D.  $D = \mathbb{R} \setminus \{2\}$

**Câu 11:** Cho hàm số  $y = x^2 - 2x - 3$ . Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai:

- A. Hàm số nghịch biến trên  $(-\infty; 1)$   
 B. Hàm số nghịch biến trên  $(-\infty; 1)$  và đồng biến trên  $(1; +\infty)$   
 C. Hàm số đồng biến trên  $(1; +\infty)$   
 D. Hàm số đồng biến trên  $(-\infty; +\infty)$

**Câu 12:** Cho đồ thị hàm số như hình vẽ.



Đồ thị trên là đồ thị hàm số nào trong các hàm số sau:

- A.  $y = x^2 - 4x + 3$       B.  $y = x^2 + 4x + 3$       C.  $y = -2x^2 + x + 2$       D.  $y = -x^2 + 4x + 2$

----- HẾT -----

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐÁP ÁN												